TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐCNHG-DS	*Hải An, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 031186000421 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 53/128 An Đà, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 99/275 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng

Người bị kiện: Bà Lê Thùy L, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 031179006610 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/7/2019; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/50B L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 7, Bình Kiều 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 của bà Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 031186000421 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 53/128 An Đà, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 99/275 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng

Người bị kiện: Bà Lê Thùy L, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 031179006610 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/7/2019; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/50B L, phường L, quận N,

thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 7, Bình Kiều 1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ gốc: Bà Lê Thùy L xác nhận còn nợ bà Trần Thị T số tiền là 290.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

(Theo Giấy cho vay tiền ngày 03/5/2023 được ký kết giữa bà Lê Thùy L và bà Trần Thị T).

1.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Bà Lê Thùy L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 290.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) nêu trên cho bà Trần Thị T ngay khi Quyết công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 18/12/2023 bà L thanh toán hết toàn bộ số nợ nêu trên cho bà T).

1.3. Về nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán hết số tiền nợ:

Trường hợp anh bà Lê Thùy L thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận như trên thì đối với số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/5/2023 đến khi thanh toán hết số tiền phải trả nêu trên thì bà T không tính tiếp cho cho bà L.

Trường hợp bà Lê Thùy L vi phạm kỳ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên, thì bà Trần Thị T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc bà Lê Thùy L phải giải quyết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Lê Thùy L không thực hiện đúng thỏa thuận nói trên, thì kể từ ngày bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thùy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 3 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Thuận